TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2024/HS-ST
Ngày: 27/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Thị Hải Thanh – Nguyên Chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã M, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Bà Nguyễn Thị Đan Thanh – Phó Bí thư huyện đoàn T, tỉnh Ninh Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Đại Phát - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Lê Muộn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 52/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

TRẦN VĂN D, sinh ngày 08 tháng 02 năm 2008 (Đến ngày phạm tội thì bị cáo 16 tuổi 05 tháng 17 ngày) tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã M, huyện S, tỉnh Ninh Thuận; chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã V, huyện P, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn G và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tạm giữ từ ngày 25/7/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Văn D: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện S, tỉnh Ninh Thuận; chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã V, huyện P, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn D: Bà Đỗ Thị H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1973; nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện P, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn D - sinh ngày 08/02/2008, trú tại thôn T, xã M, huyện S, tỉnh Ninh Thuận; chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã V, huyện P, tỉnh Bình Thuận.

Khoảng 08 giờ ngày 25/7/2024, D được người bạn tên Ng ở xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận liên hệ qua ứng dụng Messenger nhờ mua ma túy về sử dụng, D đồng ý. D điều khiển xe mô tô biển số 86B1-186.82 (xe D mua từ bà Nguyễn Thị Th nhưng chưa sang tên) đến nhà Ng nhận số tiền 300.000 đồng để đi mua ma túy, D tiếp tục điều khiển xe mô tô đến thị trấn L, huyện P, tỉnh Bình Thuận. Đến nơi, D liên hệ với người đàn ông tên S khoảng 30 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy với giá 300.000 đồng, S đưa cho D 01 túi nilon bên trong chứa ma túy. D cầm túi nilon chứa ma túy và điều khiển xe mô tô từ huyện P về lại nhà Ng. Lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày, D điều khiển xe về đến đoạn đường thuộc thôn L, xã C, huyện T thì bị lực lượng tuần tra Công an huyện T yêu cầu dừng xe kiểm tra, D liền vứt 01 túi nilon được hàn kín kích thước (4,8 x 1,3)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghi là ma túy) xuống đường, bị lực lượng tuần tra phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ vật chứng có liên quan.

Ngày 25/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định đối với chất nghi là ma túy thu được. Tại Bản kết luận giám định số 192/KL-KTHS ngày 29/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận kết luận: Chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,2380g (không phẩy hai ba tám không gam).

Tại bản Cáo trạng số: 46/CT-VKSTN ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Trần Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T giữ quyền công tố luận tội: Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", với mức án từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn D trình bày lời bào chữa: Đồng ý với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Trần Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật, khoan hồng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ cũng như hoàn cảnh khó khăn hiện tại của gia đình bị cáo, tuyên xử phạt ở mức thấp của khung hình phạt của khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, tạo điều kiện giúp đỡ bị cáo có cơ hội sớm được trở về và tiếp tục làm thuê, gánh vác kinh tế gia đình, tự học tập rèn luyện, tu dưỡng bản thân thành người có ích cho xã hội. Việc Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét khoan hồng khi lượng hình cho bị cáo giúp bị cáo tự hoàn lương, cải tạo tốt hơn từ tình thương yêu, sự giáo dục của gia đình, người thân và cộng đồng địa phương và để hoàn cảnh kinh tế khó khăn của gia đình bị cáo đỡ nghèo đói hơn.

Lời nói sau cùng: Tại phiên tòa, bị cáo biết hành vi của mình là sai trái vi phạm pháp luật nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Ngày 25 tháng 7 năm 2024 tại thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận bị cáo Trần Văn D bị Công an huyện T bắt quả tang đang tàng trữ trái phép 0,2380 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng (Tại Kết luận giám định số: 192/KL-KTHS ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận).

Xét thấy hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy nên Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Trần Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Trần Văn D được xác định là người chưa thành niên quy định tại Điều 91 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Qua xem xét hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay trên địa bàn huyện T, tỉnh Ninh Thuận thường xuyên xảy ra các tội phạm về ma tuý, nhằm đảm bảo tình hình an ninh trật tự tại địa phương và tuyên truyền pháp luật nên phải xử phạt thật nghiêm đối với loại tội phạm này. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo Trần Văn D ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung là phù hợp với quy định tại Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì giấy của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận, dán kín, có chữ ký niêm phong của ông Lê Ngọc Th, Đinh Quang T, Lê Đình L, Nguyễn Duy Th, đóng dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 192/KL-KTHS ngày 29/7/2024 là chất ma túy, loại Methamphetamine khối lượng 0,1789g cùng toàn bộ bao gói gửi giám định.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu đen, biển số 86B1-186.82, số khung: RLCS5C6K0EY149282, không tìm thấy số máy, tình trạng: xe cũ, đã qua sử dụng, được dán giấy niêm phong có chữ ký của Lê Thái Th, Vũ Nhật A, Trần Văn D, Văn Thành Th, đóng dấu tròn đỏ của Công an xã C ở các góc và 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 033991, tên chủ xe: Nguyễn Thị Th, biển số đăng ký: 86B1-186.82, do Công an huyện P, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 17/04/2019 (bản gốc). Đây là tài sản liên quan đến vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy và tịch thu sung ngân sách Nhà nước vật chứng trên là phù hợp với quy định tại Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành trả lại cho bị cáo Trần Văn D tài sản không liên quan đến vụ án: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S Plus, màu trắng số IMEI: 358608073910240 gắn SIM số thuê bao 0343.510.483 là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với người tên Ng có hành vi đưa tiền nhờ bị cáo Trần Văn D mua ma túy để sử dụng, kết quả xác minh xác định có đối tượng Đặng Hùng Ng, sinh năm 2003 cư trú tại thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận, nghi vấn có liên quan nhưng qua nhiều lần xác minh, Ng đều không có mặt tại địa phương, chưa làm việc được với Ng, không đủ căn cứ để xử lý hình sự nên tách xác minh để xử lý sau là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với người tên S bán ma túy cho bị cáo Trần Văn D, qua xác minh chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xử lý đối với S. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Văn D 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 25/7/2024.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì giấy của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận, dán kín, có chữ ký niêm phong của ông Lê Ngọc Th, Đinh Quang T, Lê Đình L, Nguyễn Duy Th, đóng dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 192/KL-KTHS ngày 29/7/2024 là chất ma túy, loại Methamphetamine khối lượng 0,1789g cùng toàn bộ bao gói gửi giám định (Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu đen, biển số 86B1-186.82, số khung: RLCS5C6K0EY149282, không tìm thấy số máy, tình trạng: xe cũ, đã qua sử dụng, được dán giấy niêm phong có chữ ký của Lê Thái Th, Vũ Nhật A, Trần Văn D, Văn Thành Th, đóng dấu tròn đỏ của Công an xã C ở các góc (Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

- 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 033991, tên chủ xe: Nguyễn Thị Th, biển số đăng ký: 86B1-186.82, do Công an huyện P, tỉnh Bình Thuận

cấp ngày 17/04/2019 (bản gốc) (Do Toà án nhân dân huyện T chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện T khi Bản án có hiệu lực pháp luật).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn D phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 27/11/2024).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện T;
- Cơ quan điều tra CA huyện T;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện T;
- CC T.H.A dân sự huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo, ĐD hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, tập bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Tiến